

Bản án số:104/2017/HS-ST
Ngày: 25-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Bà Trần Thị Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2017, to Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2017/QĐXXST-HS ngày 10-7-2017 đối với bị cáo:

Phan Vũ P, sinh năm 1983 tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp CX, xã ĐK, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phan Quyền N, sinh năm 1940 (chết) và bà Lê Thị X, sinh năm 1949 (chết); Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Bản án số 264/2011/HSST ngày 17-11-2011 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ ngày 21-4-2017; Chuyển tạm giam ngày 23-4-2017; Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Chị Mai Thị Kim T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: ấp GC, xã BM, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

To các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21-4-2017, Đỗ Nguyễn Trọng K sinh năm 1979 trú tại ấp Đ C, xã BM, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô biển số 70B1-570.27 chở Phan Vũ P đi đến vườn cây cao su thuộc ấp BL, xã BM, thành phố Tây Ninh để sử dụng ma túy. Sau đó, K chở P về, trên đường về có đưa cho P 50.000 đồng để mua thuốc lá hút. Khi đến tiệm tạp hóa trên đường Trần Văn T thuộc ấp GT, xã BM, thành phố Tây Ninh do chị Nguyễn Thị T làm chủ thì K dừng xe lại để P vào mua thuốc. P xuống xe và đi bộ vào trong quán, cùng lúc này có chị Mai Thị Kim T đến quán chị T để trả tiền. Chị T đi ra phía sau nhà trả tiền cho chị T và để quên túi xách có tiền trên tủ kiềng tại tiệm tạp hóa. Khi thấy túi xách không có người trông giữ, bị cáo P nảy sinh ý định trộm cắp nên đến mở túi xách lấy 4.100.000 đồng. P đi ra ngoài nói với K là quán không có ai hết nên không mua được thuốc hút, P tiếp tục lên xe ngồi để cho K chở đi. Khi kiểm tra phát hiện mình bị mất tiền nên chị T liền truy hô cùng người dân đi trên đường đuổi to bắt giữ Phan Vũ P và Nguyễn Trọng K cùng số tiền 4.100.000 đồng ở trên người của Phan Vũ P.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Vũ P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Về kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 4.100.000 đồng đã trả lại cho bị hại Mai Thị Kim T.

Bị hại Mai Thị Kim T vắng mặt.

Bản cáo trạng số 67/QĐ-KSĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Vũ P về tội “Trộm cắp tài sản” to Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo P đã lén lút lấy số tiền 4.100.000 đồng của chị Mai Thị Kim T. Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm h Khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017; Khoản 3 Điều 7, Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Phan Vũ P từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, thấy chị Mai Thị Kim T để túi xách có tiền trên tủ kiếng tại tiệm tạp hóa không tên trên đường Trần Văn Trà thuộc ấp Giồng Tre, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh mà không có người trông giữ, bị cáo P đã có hành vi lén lút mở túi xách lấy số tiền 4.100.000 đồng. Sau đó, bị cáo bị bắt giữ cùng số tiền 4.100.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Vũ P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 như bản cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo P nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải được xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại; có cha là Phan Quyền N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quyết thắng hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến hạng Ba, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Do bị cáo có nhân thân xấu nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm x Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu. Bản án số 264/2011/HSST ngày 17-11-2011 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích nhưng không biết ăn năn hối cải làm người lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: To quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó, bị cáo P có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, to các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 4.100.000 đồng đã trả lại cho bị hại Mai Thị Kim T.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Mai Thị Kim T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không giải quyết.

[09] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với hành vi của Đỗ Nguyễn Trọng K: Trên đường đi K và bị cáo P không có bàn bạc việc trộm cắp tài sản. Bị cáo P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản khi thấy túi xách của chị T không người trông coi, K không biết. Khi P đi ra thì K vẫn điều khiển xe chở P đi với tốc độ chậm, không thể hiện hành vi trốn chạy, chống cự khi bị bắt. Do đó Cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Vũ P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017; Khoản 3 Điều 7, Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Phan Vũ P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21-4-2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Ghi nhận số tiền 4.100.000 đồng đã trả lại cho chị Mai Thị Kim T.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Mai Thị Kim T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

[4] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo P phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CA. TPTN;
- THA. TPTN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Như Sơn

